

Số: 30 /2017/QĐ-UBND

Long An, ngày 28 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã;
chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BNV-BTC ngày 02/8/2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX kỳ họp thứ 4 về việc quy định số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã; chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 431/TTr-SNV ngày 14/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã; chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Long An, như sau:

1. Số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã:

Bổ trí thêm 01 Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2 và cấp xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

2. Chế độ chính sách:

a) Đối với công chức Văn hóa - Xã hội thực hiện công tác phối hợp tổ chức, theo dõi các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch và đảm nhiệm Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự được hưởng chế độ chính sách theo Quyết định số 59/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND tỉnh về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An

b) Đối với Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự bố trí theo đơn vị hành chính cấp xã loại 3 là chức danh không chuyên trách cấp xã được hưởng chế độ chính sách theo Quyết định số 61/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và lực lượng Công an bán vũ trang ở các xã biên giới.

c) Đối với Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự được bố trí tăng thêm theo quy định tại Khoản 1, Điều này được hưởng chế độ, chính sách:

- Chế độ phụ cấp hàng tháng được tính và chi trả theo tháng, bằng mức lương cơ sở nhân với hệ số 1,0;

- Được đóng và hưởng các chế độ của bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế hộ gia đình trong thời gian giữ chức vụ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế;

d) Đối với Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được hưởng chế độ, chính sách:

- Được hỗ trợ tiền ăn trong thời gian đào tạo, tập huấn, huấn luyện bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ bộ binh trong Quân đội nhân dân Việt Nam theo quy định hiện hành là 45.000 đồng/người/ngày.

- Chế độ công tác phí được áp dụng như công chức cấp xã.

- Trường hợp có thời gian công tác liên tục từ đủ 60 tháng trở lên, nếu nghỉ việc được hưởng trợ cấp một lần, cứ 01 năm công tác được tính bằng 1,5 tháng mức phụ cấp bình quân của 60 tháng cuối cùng, trừ trường hợp tự ý bỏ việc, kỷ luật buộc thôi việc, bị tước quyền công dân.

đ) Đối với Ấp đội trưởng, Khu đội trưởng:

Được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng bằng 0,5 mức lương cơ sở và chi trả theo tháng. Trường hợp Khu đội trưởng, Ấp đội trưởng do Trưởng khu phố, Trưởng ấp hoặc Phó Trưởng khu phố, Phó Trưởng ấp đảm nhiệm thì ngoài chế độ được hưởng theo Quyết định số 61/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh vẫn được hưởng phụ cấp này.

e) Đối với dân quân tự vệ:

- Dân quân (trừ dân quân biển và dân quân thường trực) khi được huy động làm nhiệm vụ quy định tại Điều 8 Luật Dân quân tự vệ hoặc thực hiện quyết định điều động của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 44 của Luật Dân quân tự vệ được trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,08 mức lương cơ sở. Nếu làm thêm giờ ngày bình thường, ngày nghỉ, ngày lễ, ban đêm hoặc ở nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại thì thực hiện theo Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC.

- Dân quân cơ động, dân quân tại chỗ, dân quân thường trực làm nhiệm vụ theo quy định tại Điều 8, Điều 44 Luật Dân quân tự vệ được hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi, về như cán bộ, công chức cấp xã; đối với tự vệ như cán bộ, công chức.

- Dân quân nòng cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, nếu tiếp tục kéo dài thời hạn tham gia thực hiện nghĩa vụ thì ngoài chế độ theo quy định, khi được huy động làm nhiệm vụ được trợ cấp ngày công lao động tăng thêm bằng hệ số 0,04 mức lương cơ sở.

- Dân quân thường trực được trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,08 mức lương cơ sở, được bố trí nơi ăn, nghỉ, được tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình trong thời gian thực hiện nghĩa vụ dân quân thường trực từ nguồn ngân sách địa phương.

- Đối với dân quân biển khi huấn luyện, làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự, tìm kiếm, cứu nạn trên biển được trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,12 mức lương cơ sở; được hỗ trợ tiền ăn như chiến sĩ hải quân trên tàu cấp một neo đậu tại căn cứ.

g) Các chế độ chính sách khác thực hiện theo quy định tại Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ.

Điều 2. Nguồn kinh phí chi trả

- Ngân sách cấp xã (xã, phường, thị trấn) đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ chính sách cho Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Ấp đội trưởng, Khu đội trưởng và lực lượng dân quân.

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng tự vệ.

- Trường hợp điều động hoặc tập trung huấn luyện, tham gia hội thao, hội thi thì cấp nào triệu tập do cấp đó chi trả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2017 và thay thế Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 23/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Long An.

Các chế độ chính sách quy định trong quyết định này được áp dụng kể từ ngày 01/01/2017. Giao Sở Nội vụ, Sở Tài chính phối hợp với các sở, ngành liên quan theo dõi kiểm tra việc thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: QP, NV, TC, LĐTB&XH;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NC+TH;
- Lưu: VT,U.

QD_CHE_DO_CHINH_SACH_DOTV

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**